TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn Đ; Sinh ngày 01/02/2005 tại Thành phố F; Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: Số A đường số B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công Th, sinh năm 1983 và bà Đinh Thị Ngọc Nh, sinh năm 1984; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2023. (Có mặt)

2. Lê Thanh H; Sinh ngày 29/7/2001 tại Thành phố E; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố E; Nơi cư trú: Số A đường B, phường C, thành phố D, Thành phố E; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh H, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1981; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2023. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Định T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Nguyễn Tấn Đ. (Vắng mặt)

- *Bị hại*: Ông Bùi Quốc S; Địa chỉ: Ấp A xã B, huyện C, tỉnh D. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Số A đường B, phường C, Thành phố D Thành phố E. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau từ trước trong thời gian Nguyễn Tấn Đ và Bùi Quốc S làm bảo vệ chung tại Chung cư TK, số A đường B, phường C, thành phố D về việc S nhắc Đ không được chạy xe mô tô trong khuôn viên chung cư. Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2023, trong lúc Nguyễn Tấn Đ ăn tối cùng Lê Thanh H, Nguyễn Thanh Th, tại nhà của Th, địa chỉ Số A đường B, Khu phố C, phường D, thành phố E thì Đ kể lại sự việc Đ bị anh S nhắc nhở Đ chạy xe trong khuôn viên chung cư rồi Đ rủ cả nhóm đến Chung cư TK tìm anh S để đánh thì H, Th, Nh đồng ý. Khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, Nh điều khiển xe mô tô biển số 59B1-286.93 chở Đ, còn H điều khiển xe mô tô biển số 59C3-234.22 chở Th đi đến Chung cư TK, số A đường B, phường C, Thành phố D rồi đi bộ vào sân thì thấy anh S đang ngồi trực chốt bảo vệ tại sảnh chính. Đ liền đi đến chỗ anh S dùng tay đánh anh S 02 cái rồi lôi, kéo anh S ra sân trước sảnh chung cư, làm anh S ngã sấp xuống sân. Đ tiếp tục dùng tay, chân đánh, đạp nhiều cái vùng đầu, lưng, tay chân anh S. Cùng lúc này H cũng dùng tay, chân; Th và Nh mỗi người cầm 01 nón bảo hiểm chạy đến cùng Đ đánh và đạp nhiều cái vào vùng đầu, lưng, tay chân anh S sau đó cả nhóm bỏ đi về nhà của Th. Khi về đến nhà của Th, Đ nhận được điện thoại của anh là đội trưởng bảo vệ Chung cư TK hẹn nói chuyện và nhắc nhở sự việc Đ đánh anh S nên Đ tức giận vì cho rằng anh S mách với anh Tr làm Đ bị la mắng nên khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Đ, H, Th, Nh tiếp tục đi trên 02 xe mô tô đến Chung cư TK gặp anh S. Khi đến nơi, Đ và Th chạy đến trước bàn bảo vệ nơi anh S đang ngồi. Đ dùng hai tay đẩy bàn ép trúng bụng anh S rồi kéo đầu anh S ghì xuống bàn, dùng cùi chỏ, tay phải đánh nhiều cái trúng vào đầu, lưng anh S. Th cũng dùng hai tay đánh nhiều cái trúng vào đầu, lưng anh S. Lúc này, Đ thấy anh S đang cầm chiếc điện thoại di động Samsung A20 màu xanh đen trên tay đế che đầu nên Đ dùng tay phải giật lấy điện thoại của anh S rồi bỏ đi. Nh và H chạy đến sau nhưng chưa kịp đánh anh S thì Đ nói "đi, đi" nên cả nhóm bỏ chạy ra ngoài lấy xe mô tô.

Sau khi ra khỏi cổng chung cư, H chở Đ bằng xe mô tô biển số 59C3-243.22 đi trước, Nh điều khiển xe mô tô biển số 59B1-286.93 chở Th theo sau. Trên đường đi Đ nói với H là vừa lấy được điện thoại di động của anh S. H nói với Đ là đem bán hay cầm gì đi thì Đ đồng ý và đưa điện thoại cho H, rồi cả hai đến tiệm điện thoại di động MK số A đường B, phường C, Thành phố D. Đến nơi,

Đ đứng ngoài, H vào trong tiệm bán điện thoại của anh S cho anh Nguyễn Văn T là chủ tiệm. Anh T thấy điện thoại bị nứt màn hình, không mở được nguồn nên hỏi điện thoại ở đâu thì H nói nhặt được nên anh T chỉ đồng ý mua với giá 200.000 đồng. H đồng ý bán điện thoại, rồi nhận tiền ra gặp Đ bàn mua bia và mồi về nhậu. Sau đó, H và Đ đến tiệm tạp hoá của chị Tống Thị Tr, địa chỉ: Số A đường B, phường C, Thành phố D mua 01 thùng bia hiệu Ruby, đá lạnh và bịch bánh hết 200.000 đồng rồi đem về nhà của Th nhậu. Khi về đến nơi Đ và H thấy Nh và Th đang ở nhà, cả nhóm 04 người đem bia vừa mua ra nhậu. Trong lúc nhậu, Nh và Th hỏi tiền ở đâu mà mua bia và mồi thì Đ và H trả lời là tiền bán điện thoại di động lấy của anh S lúc đánh anh S. Nh và Th không có ý kiến gì và tiếp tục nhậu đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm ra về.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, sau khi bị đánh, anh Bùi Quốc S đến Công an phường Bình Trưng Đông trình báo sự việc bị cướp điện thoại và có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của Đ, H, Nh, Th.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã truy xét, đưa Nguyễn Tấn Đ, Lê Thanh H, Nguyễn Thanh Th và Lê Thành Nh về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Tấn Đ và Lê Thanh H, Nguyễn Thanh Th và Lê Thành Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y giám định thương tích của anh Bùi Quốc S, quyết định dẫn giải anh S đi giám định nhưng anh S từ chối đi giám định. Ngày 03/3/2023, Bùi Quốc S nộp bãi nại, rút đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích của Đ, Nh, H và Th.

Vật chứng: 01 USB chứa 03 đoạn clip ghi nhận lại vụ, việc gây thương tích và cướp tài sản xảy ra ngày 03/01/2023 và ngày 04/01/2023 tại chung cư K, phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức. (Lưu kèm hồ sơ)

01 mũ bảo hiểm màu đỏ do Lê Thành Nh giao nộp, 01 mũ bảo hiểm do Đặng Văn Trnhặt được tại Chung cư TK giao nộp.

01 điện thoại di động Iphone 12 Mini màu xanh của Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh T;

01 điện thoại di động hiệu Oppo AI 6 màu xanh của Lê Thành Nh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho Nh;

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu trắng của Nguyễn Tấn Đ do anh Nguyễn Văn T giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho bà Đinh Thị Ngọc Nh là mẹ ruột của Đ được Đ ủy quyền;

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh đen, dung lượng 32 GB, Ram 3 GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh S.

01 xe mô tô biển số 59C3-243.22, số khung MH1JM5117MK 992249 số máy JM51E1991251 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu xanh của Lê Thanh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho bà Trần Thị Ngọc M là mẹ ruột của H được H ủy quyền.

01 xe mô tô biển số 59B1-286.93, số khung DY-027133, số máy JC52E-1374879. Kết quả điều tra do chị Nguyễn Thị Kim Ph (mẹ của Lê Thành Nh) là chủ sở hữu nên đã trả lại cho chị Ph.

Kết luận định giá tài sản số 72-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh, Ram 3GB, dung lượng 32Gb có giá trị 833.000 đồng. (Bút lục 46).

Bản cáo trạng số 173/CT-VKSTPTĐ ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Nguyễn Tấn Đ về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và Lê Thanh H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Tấn Đ về tội "Cướp tài sản", Lê Thanh H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tấn Đ mức án từ 04 đến 05 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thanh H mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Anh Bùi Quốc S đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường 3.000.000 đồng, từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành

tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ khai nhận vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 04/01/2023 tại sảnh chính Chung cư K, địa chỉ: Số A đường B, phường C, Thành phố D, Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho anh Bùi Quốc S không thể chống cự được chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh đen có giá trị 833.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 04/01/2022 tại tiệm điện thoại di động MK, địa chỉ: Số A đường B, phường C, Thành phố D. Lê Thanh H có hành vi giúp Nguyễn Tấn Đ bán điện thoại di động Samsung A20 màu xanh đen là tài sản do Đ phạm tội mà có. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã phạm tội "Cướp tài sản" và bị cáo Lê Thanh H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và Lê Thanh H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của Nguyễn Tấn Đ là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; Hành vi phạm tội của Lê Thanh H đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội và xâm phạm gián tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nên cần phải áp dụng Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Lê Thanh H được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thanh H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ vì nguyên nhân nhỏ nhặt, rủ thêm nhiều người, nhiều lần đánh anh S bị thương khiến anh S lâm vào tình trạng không thể chống cự được rồi chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 của Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Anh Bùi Quốc S và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản đã trả cho chủ sở hữu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB chứa 03 đoạn clip ghi nhận lại vụ việc. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ do Lê Thành Nh giao nộp, 01 mũ bảo hiểm do Đặng Văn Tr giao nộp.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Thành Nh, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Tấn Đ, Lê Thanh H có hành vi gây thương tích cho anh Bùi Quốc S nhưng anh S có đơn từ chối giám định, bãi nại và rút đơn yêu cầu xử lý hình sự nên không có căn cứ xử lý về hành vi cố ý gây thương tích. Khi Nguyễn Tấn Đ lấy tài sản của anh S, Đ không bàn bạc với Nh, Th, H. Nh, Th, H không nhìn thấy Đ lấy tài sản của anh S do đó không có căn cứ xử lý Nh, Th, H về hành vi cướp tài sản. Không xử lý hình sự Th, Nh về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có khi S dụng bia, đá, bánh mà Đ, H mua là từ tài sản do Đ phạm tội mà có là có cơ sở. Đối với Nguyễn Văn T là chủ tiệm điện thoại MK, không biết điện thoại là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Cướp tài sản"; Lê Thanh H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tấn Đ 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ do Lê Thành Nh giao nộp, 01 mũ bảo hiểm do Đặng Văn Tr nhặt được tại Chung cư TK giao nộp.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 103/QĐ-VKSTPTĐ ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức)

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, mỗi bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Lê Thanh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thái Bình